

Số: /LNKL-CSPC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v xử lý kiến nghị, đề xuất của địa phương
khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật đã có Thông báo số 08-TB/BCĐTW về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật tại Phiên họp chuyên đề của Ban Chỉ đạo. Theo đó, giao Đảng uỷ các bộ, cơ quan ngang bộ trả lời, công khai ý kiến chính thức về các nội dung kiến nghị, phản ánh mà các bộ, ngành nhất trí là không phải khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật để các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có kiến nghị, phản ánh được biết.

Kết quả rà soát các phản ánh, kiến nghị của địa phương do Bộ Tư pháp chuyển đến, Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai có 06 kiến nghị, phản ánh về lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, theo chức năng, nhiệm vụ được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm có ý kiến trả lời cụ thể 06 kiến nghị tại Phụ lục kèm theo.

Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm có ý kiến gửi Quý Sở để biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Sở NN&MT tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, CSPC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phan Thị Thanh Hằng

Phụ lục

GIẢI ĐÁP NỘI DUNG PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn số: /LNKL-CSPC ngày tháng năm 2025 của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý; Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo; Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Nội dung trả lời
1	- Khoản 1 Điều 14, Khoản 1 Điều 145, Khoản 1 Điều 19 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 248 Luật Đất đai - Khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai quy định nguyên tắc giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng là “Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.”. Khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai quy định căn cứ giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là “Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”. Khoản 1 Điều 19 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 248 Luật Đất đai quy định điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là "Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.”.	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Các quy định này của Luật Lâm nghiệp không có mâu thuẫn về quy định của pháp luật, cụ thể: Quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai là quy định về nguyên tắc giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng; quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai là quy định về căn cứ giao rừng, cho thuê rừng; quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 248 Luật Đất đai là quy định về điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý; Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo; Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Nội dung trả lời
2	- Điểm e Điều 13 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; - Điểm e Điều 13 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày quy định: “Chủ lâm sản có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ lâm sản tương ứng với từng giai đoạn của chuỗi cung ứng lâm sản, bao gồm: Hồ sơ nguồn gốc lâm sản sau khai thác, vận chuyển, chế biến, sản xuất, mua bán, chuyển giao quyền sở hữu nhập khẩu, lâm sản sau xử lý tịch thu theo quy định tại Thông tư này”. Nhưng không quy định rõ thời hạn lưu giữ hồ sơ trong bao lâu, điều này gây khó khăn cho Cơ quan Kiểm lâm trong quá trình quản lý, kiểm tra truy xuất nguồn gốc lâm sản.	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	- Đối với gỗ và sản phẩm gỗ: thời hạn lưu trữ hồ sơ là 05 năm kể từ ngày xuất bán theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung năm 2024. - Đối với lâm sản ngoài gỗ: Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân không quy định trực tiếp thời hạn lưu trữ hồ sơ để tránh chồng chéo và đảm bảo tính đồng bộ với hệ thống pháp luật có liên quan; theo đó, thời hạn lưu trữ đối với từng loại hồ sơ tương ứng thực hiện theo quy định pháp luật về văn thư lưu trữ.
3	- Điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 35, Khoản 1 Điều 201 Bộ Luật Tổ tụng hình sự; - Điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 35 Cơ quan Kiểm lâm là cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định tại Luật Tổ chức điều tra hình sự. Khoản 1 Điều 201 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 quy định: “Điều tra viên chủ trì tiến hành khám nghiệm nơi xảy ra, nơi phát hiện tội phạm để phát hiện dấu vết của tội phạm, thu giữ vật chứng, tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử khác liên quan và làm sáng tỏ những tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án.” Tuy nhiên, Cơ quan Kiểm lâm không có chức danh pháp lý “Điều tra viên”. Do đó, không thực hiện chủ trì các hoạt động khám nghiệm nơi xảy ra, nơi phát hiện tội phạm để	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Nội dung này là pháp luật về tố tụng hình sự. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét đề xuất sửa đổi, bổ sung để quy định, hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra không có điều tra viên.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý; Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo; Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Nội dung trả lời
	phát hiện dấu vết của tội phạm, thu giữ vật chứng, tài liệu, đồ vật, dữ liệu, gây khó khăn cho quá trình tổ chức thực hiện.		
4	- Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 84/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; - Tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 84/2021/NĐ-CP quy định: “c) Các loài động vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES thuộc các lớp thú, chim, bò sát lần đầu tiên đăng ký nuôi tại cơ sở phải được Cơ quan khoa học CITES Việt Nam xác nhận bằng văn bản về việc nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng không làm ảnh hưởng đến sự tồn tại của loài nuôi và các loài khác có liên quan trong tự nhiên theo trình tự như sau...”. Theo quy định trên thì khi cấp mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES vì mục đích thương mại, cơ quan cấp mã số phải lấy ý kiến xác nhận Cơ quan khoa học CITES Việt Nam. Tuy nhiên, thực tế, tại mỗi địa phương các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chỉ nuôi, trồng một số loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES chủ yếu như: Cây vôi hương,...làm tăng gánh nặng tuân thủ.	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm phân quyền cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nội dung quy định tại Điều 20 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Nội dung phản ánh, kiến nghị đã được xử lý tại điểm đ khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 25 Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT, theo đó: quy định nuôi, trồng động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt nam phải được Cơ quan khoa học CITES Việt Nam xác nhận bằng văn bản về việc nuôi, trồng không làm ảnh hưởng đến sự tồn tại của loài nuôi và các loài khác có liên quan trong tự nhiên.
5	- Điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 22 Điều 1 Nghị định	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số: 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý; Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo; Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Nội dung trả lời
	120/2024/NĐ-CP); - Điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 22 Điều 1 Nghị định 120/2024/NĐ-CP) quy định Cơ quan Kiểm lâm trung ương “ <i>Xây dựng và quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp, áp dụng các biện pháp chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật cần thiết để bảo mật thông tin, dữ liệu trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp, bảo đảm việc chia sẻ thông tin, dữ liệu chính xác, kịp thời, hiệu quả cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; kiểm tra, giám sát quá trình phân loại doanh nghiệp, sự tuân thủ pháp luật về sản xuất, chế biến gỗ trên toàn quốc; công bố kết quả phân loại doanh nghiệp; tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố các thông tin theo quy định tại Nghị định này;</i> ”.		lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước, quy định: “1. <i>Khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được tiếp tục thực hiện bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó.</i> ”. Theo đó, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục thực hiện trách nhiệm cơ quan Kiểm lâm trung ương (Cục Kiểm lâm) tại điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung năm 2024 khi sáp nhập Cục Lâm nghiệp và Cục Kiểm lâm.
6	- Chưa có quy định pháp luật quy định cụ thể về xác định giá trị lâm sản thuộc loại cấm sử dụng vào mục đích thương mại khi tiến hành hoạt động xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực lâm nghiệp; - Đối với tang vật là lâm sản thuộc loại cấm sử dụng vào mục đích thương mại, do không được mua bán trên thị trường nên không có giá, không có căn cứ xác định giá trị để xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt theo Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: “Xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt”.	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Lâm sản thuộc loại cấm sử dụng vì mục đích thương mại nên không có giá để làm căn cứ xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025. Theo đó, người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc có thể ra quyết định tạm giữ tang vật vi phạm và thành lập Hội đồng định giá theo quy định tại khoản 3 Điều 60 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025 để xác định giá làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền tiền phạt. Thành phần Hội đồng định giá thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 36/2025/TT-BTC ngày 12/6/2025.

